# **SNV Due Diligence Self-Declaration Form/ *Mẫu thông tin nhà cung cấp***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partnerhereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that:

*Thông qua mẫu thông tin này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng:*

1. we are not debarred, sanctioned, or included in any ineligibility lists established by the EU, UN, UK, USGOV or the World Bank.

*chúng tôi không bị cảnh cáo, trừng phạt hoặc nằm trong bất kỳ danh sách không đạt tiêu chuẩn nào được đưa ra bởi EU, LHQ, Vương quốc Anh, USGOV hoặc Ngân hàng Thế giới.*

1. neither us nor our principals, director(s)/partner(s)/proprietor(s)/ultimate beneficial owner have been the subject of legal proceedings for insolvency, bankruptcy, receivership nor have we had our activities suspended for related reasons.

*không ai trong số chúng tôi hay cán bộ quản lý, (các) giám đốc/(các) đối tác/chủ sở hữu/người hưởng lợi của chúng tôi là đối tượng tố tụng vì các lý do vỡ nợ, phá sản, quản lý tài sản đang tranh tụng. Chúng tôi cũng không bị đình chỉ các hoạt động vì các lý do liên quan.*

1. we are not bankrupt nor being wound up, having our affairs administered by the courts, have not entered an arrangement with creditors, have not suspended business activities, are not the subject of proceedings concerning the foregoing matters, and are not in any analogous situation arising from a similar procedure provided for in national or international legislation or regulations.

*chúng tôi không bị phá sản hay giải thể, công việc của chúng tôi không bị tòa án quản lý, chúng tôi không có thỏa thuận với các chủ nợ, không bị đình chỉ hoạt động kinh doanh, không phải là đối tượng tố tụng liên quan đến các vấn đề nêu trên và không ở trong bất kỳ tình huống tương tự nào phát sinh từ một thủ tục tương tự được quy định trong luật pháp hoặc quy định quốc gia hoặc quốc tế.*

1. we are solvent and, can continue doing business for the period stipulated in the contract after contract signature, if awarded a contract by SNV.

*chúng tôi có khả năng thanh toán và có thể tiếp tục kinh doanh trong thời gian quy định trong hợp đồng, nếu được SNV ký hợp đồng.*

1. neither us nor persons having powers of representation, decision making or control over us have not been convicted of an offence concerning our professional conduct by a final judgment.

*không ai trong số chúng tôi hay những người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc lãnh đạo bị kết án các tội liên quan đến hành vi nghề nghiệp thông qua các phán quyết chung thẩm.*

1. neither us nor persons having powers of representation, decision making or control over us have been the subject of a final judgment or of a final administrative decision for fraud, corruption, involvement in a criminal organization, money laundering, terrorist-related offences, child labour, modern slavery, human trafficking, or any other illegal activity.

*không ai trong số chúng tôi hay những người có quyền đại diện, ra quyết định hoặc lãnh đạo là đối tượng của phán quyết chung thẩm hoặc phán quyết hành chính về tội lừa đảo, tham nhũng, dính líu đến các tổ chức tội phạm, rửa tiền, tội phạm liên quan đến khủng bố, lao động trẻ em , chế độ nô lệ hiện đại, buôn người hoặc bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào khác.*

1. we are in compliance with all our obligations relating to the payment of social security contributions and the payment of taxes in accordance with the national legislation or regulations of the country in which we are established.

*chúng tôi tuân thủ tất cả các nghĩa vụ liên quan đến việc thanh toán các khoản đóng góp an sinh xã hội và nộp thuế theo luật pháp quốc gia hoặc các quy định của quốc gia nơi chúng tôi được thành lập.*

1. we are not subject to an administrative penalty for misrepresenting any information required as a condition of participation in a procurement procedure or failing to supply such information.

*chúng tôi không bị phạt hành chính do làm sai lệch bất kỳ thông tin bắt buộc nào khi tham gia vào thủ tục mua sắm hoặc do không cung cấp thông tin đó.*

1. we have no conflict of interest or we have declared to SNV any circumstances that could give rise to a conflict of interest or potential conflict of interest in relation to the current procurement process. If the latter, please complete Annex A - Conflict of Interest Form.

*chúng tôi không có xung đột lợi ích hoặc chúng tôi đã khai báo với SNV bất kỳ trường hợp nào có thể làm phát sinh xung đột lợi ích hoặc các xung đột lợi ích tiềm ẩn liên quan đến quy trình mua sắm hiện tại. Nếu có xung đột lợi ích tiềm ẩn, vui lòng hoàn thành Phụ lục A - Mẫu Khai báo Xung đột Lợi ích.*

1. no adverse action has been taken against us, including contract termination for poor performance or we have declared to SNV any adverse actions against us in the last five years. If the latter, please complete Annex B - Adverse Action Form.

*không có hành động bất lợi nào được thực hiện chống lại chúng tôi, bao gồm cả việc chấm dứt hợp đồng do hoạt động kém hiệu quả hoặc chúng tôi đã khai báo với SNV bất kỳ hành động bất lợi nào chống lại chúng tôi trong năm năm qua. Nếu thuộc trường hợp sau, vui lòng hoàn thành Phụ lục B – Mẫu khai báo Hành động Bất lợi.*

1. we have not granted and will not grant, have not sought, and will not seek, have not attempted, and will not attempt to obtain, and have not accepted and will not accept any direct or indirect benefit (financial or otherwise) arising from this procurement process or the contract, if awarded a contract by SNV.

*chúng tôi đã và sẽ không cung cấp, tìm kiếm, và không chấp nhận bất kỳ lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp nào (về mặt tài chính hoặc theo cách khác) phát sinh từ quy trình mua sắm hoặc hợp đồng này, nếu được SNV ký hợp đồng.*

1. we have zero tolerance for sexual exploitation, harassment and abuse and have appropriate procedures in place to prevent and respond to sexual exploitation, harassment and abuse, and

*chúng tôi không khoan nhượng đối với các hành vi bóc lột, quấy rối và lạm dụng tình dục và có các quy trình thích hợp để ngăn chặn và giải quyết các trường hợp bóc lột, quấy rối và lạm dụng tình dục và*

1. we shall notify SNV in case any of any changes to the declarations above.

*chúng tôi sẽ thông báo cho SNV trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào trong các thông tin ở trên.*

Weunderstand that a false statement or failure to disclose any relevant information which may impact upon SNV's decision to award a contract may result in our disqualification from the bidding exercise and/or the withdrawal of any offer of a contract with SNV.

*Chúng tôi hiểu rằng một cam kết sai hoặc việc không tiết lộ bất kỳ thông tin liên quan nào có thể ảnh hưởng đến quyết định ký hợp đồng của SNV có thể dẫn đến việc chúng tôi bị loại khỏi hoạt động đấu thầu và / hoặc bị rút lại bất kỳ đề nghị ký hợp đồng nào với SNV.*

Furthermore, in case a contract has already been awarded, SNV shall be entitled to terminate the contract with immediate effect, in addition to any other remedies which SNV may have by contract or by law.

*Ngoài ra, trong trường hợp hợp đồng đã được ký, SNV có quyền chấm dứt hợp đồng có hiệu lực ngay lập tức, bên cạnh các biện pháp khắc phục hậu quả khác mà SNV có thể đưa ra theo hợp đồng hoặc theo luật pháp.*

Signed by and on behalf of/ *Được ký bởi và thay mặt cho:*

|  |  |
| --- | --- |
| Legal Name/ *Tên pháp lý:* |  |
| Trading name (if different from above)/ *Tên giao dịch (nếu khác với thông tin trên):* |  |
| Business registration number and country of registration/ *Số đăng ký kinh doanh và quốc gia đăng ký:* |  |
| Physical location of business premises/ *Vị trí cơ sở kinh doanh:* |  |
| Postal address (if different from above)/ *Địa chỉ bưu chính (nếu khác với thông tin trên):* |  |
| E-mail address/ *Địa chỉ thư điện tử:* |  |
| Name and Title of duly authorized representative/ *Tên và Chức danh của người đại diện được ủy quyền hợp lệ:* |  |
| Date/ *Ngày:* |
| Signature/ *Chữ ký:* |  |

## **Annex A - Conflict of Interest Form/ *Phụ lục A – Mẫu khai báo Xung đột Lợi ích***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that there is a potential or actual conflict of interest.

*Thông qua mẫu này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng* *có tiềm ẩn khả năng xung đột lợi ích hoặc thực sự có xung đột lợi ích.*

The questions and answers below provide additional information on the nature of the conflict of interest/ *Các câu hỏi và câu trả lời bên dưới cung cấp thêm thông tin về việc xung đột lợi ích*:

|  |  |
| --- | --- |
| To the best of your knowledge, have you or any employee or staff member of your organisation or firm, ever been employed by SNV?  *Theo những gì Ông/ Bà biết, Ông/ Bà hoặc bất kỳ nhân viên nào trong tổ chức hoặc công ty của Ông/ Bà đã từng được SNV tuyển dụng chưa?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, provide the name of the person in your organisation, and a description of the employment period, including job title, the duration of the employment period, the country of employment.  *Nếu Có, hãy cung cấp tên của người trong tổ chức của Ông/Bà và mô tả về công việc, bao gồm cả chức danh, thời gian làm việc, quốc gia làm việc.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Is any employee or staff member of your firm, company or organisation related (by blood, marriage or otherwise) to any employee of SNV?  *Có nhân viên nào trong công ty/ tổ chức của Ông/Bà có liên quan (theo huyết thống, hôn nhân) với bất kỳ nhân viên nào của SNV Việt Nam không?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, please provide the name of your staff and the name of the SNV staff member they are related to. State the nature of the relationship.  *Nếu có, vui lòng cung cấp tên nhân viên của Ông/ Bà và tên nhân viên SNV mà họ có liên quan. Nêu rõ bản chất của mối quan hệ.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Are there any other potential conflicts of interest between you/your firm, company, or organisation and SNV or any of our donors, partners, staff, offices, contracted consultants, or vendors?  *Có bất kỳ xung đột lợi ích tiềm ẩn nào khác giữa Ông/Bà, công ty hoặc tổ chức của Ông/ Bà và SNV hay có bất kỳ xung đột tiềm năng nào giữa đối tác, nhân viên, văn phòng, tư vấn hoặc nhà cung cấp nào trong hợp đồng không?* | *Yes or No/ Có hoặc Không* |
| If yes, please provide further information here.  *Nếu có, xin vui lòng cung cấp thêm thông tin ở đây.* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |
| Any other relevant disclosures  *Bất kỳ thông tin có liên quan khác* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ:*

## **Annex B – Adverse Action Form/ *Phụ lục B – Mẫu khai báo Hành động Bất lợi***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that adverse action has been taking against our establishment.

*Thông qua mẫu này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng* *có các* *hành động bất lợi đã được thực hiện chống lại cơ sở của chúng tôi.*

The questions and answers below provide additional information on the nature of the adverse action/ *Các câu hỏi và câu trả lời bên dưới cung cấp thêm thông tin về bản chất của hành động bất lợi*:

|  |  |
| --- | --- |
| *Provide details of adverse action(s)/ Nêu chi tiết (các) hành động bất lợi* | |
| Any other relevant disclosures?  *Bất kỳ thông tin có liên quan khác?* | *Provide details/ Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ*

## **Annex C – Missing Document Declaration/ *Phụ lục C – Mẫu Khai báo Tài liệu bị thiếu***

We, Insert name of Consultant (Firm), Vendor or Partner hereby declare to Stichting SNV Nederlandse Ontwikkelingsorganisatie (SNV) that we are unable to provide the following requested documents for the reasons provided below:

*Thông qua mẫu này, chúng tôi, ………………………………………………………………………, xác nhận với Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV) rằng* *chúng tôi không thể cung cấp các tài liệu được yêu cầu sau đây vì những lý do kèm theo*.

|  |  |
| --- | --- |
| Name of document(s)/ *Tên (các) tài liệu* | Reason(s) why the documents were not provided/ *Nêu lý do tại sao các tài liệu này không được cung cấp* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |
| Name of document/ *Tên tài liệu* | Provide details/ *Nêu chi tiết* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Name and Title of duly Signature/ *Chữ ký* Date/ *Ngày*

authorized representative/ *Tên và*

*Chức danh của người đại diện được*

*ủy quyền hợp lệ:*